

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 20/2019/HSST

Ngày 14/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thương

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ THÙY T, sinh ngày 20/02/1985 tại tỉnh T1. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tạm trú: Tổ 75, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông Nguyễn B (c) và bà Hồ Thị X1, sinh năm 1969; Chồng: Dương Quốc Thanh C, sinh năm 1979; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn L2, xã P, huyện V, Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/12/2018, Nguyễn Thị Thùy T điều khiển xe mô tô biển số 43S5-5415 đi từ nhà trọ ở thôn P1, xã N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến làm tóc tại tiệm cắt tóc, gọi đầu D ở thôn L2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng do chị Trần Thị Mỹ D làm chủ. Chị D làm tóc cho T đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày thì xong. Lúc này, trong quán chỉ có T, chị D và chị Trần

Thị Hồng V1 (*sinh năm:...* T đến vị trí bàn để lược, kéo để chải tóc thì thấy có một chiếc điện thoại di động hiệu **iPhone 6 Plus**, màu bạc, có ốp lưng màu đen để trên bàn nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này, T quan sát thấy chị V1 đang nằm trên ghế gọi đầu không để ý đến T, còn chị D đi ra phía sau quán nên T liền trộm chiếc điện thoại nói trên rồi ra xe mô tô của mình điều khiển xe đi về nhà trọ. Sau khi T đi về, chị D phát hiện bị mất trộm điện thoại nên trình báo Cơ quan Công an đến lập biên bản sự việc. Đến ngày 16/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã triệu tập Nguyễn Thị Thùy T lên làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại mình đã trộm cắp.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07 ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang, thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có ốp lưng màu đen, số sê ri: FK1NI27EG5QJ, IMEI: 354386064913697 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là **4.689.000 đồng**.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có ốp lưng màu đen, số sê ri: FK1NI27EG5QJ, IMEI: 354386064913697;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám – bạc, mang biển số 43S5-5415

Về xử lý tài vật: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có ốp lưng màu đen, số sê ri: FK1NI27EG5QJ, IMEI: 354386064913697, qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang xác định chủ sở hữu là chị Trần Thị Mỹ D nên đã trả lại cho chị D theo quy định của pháp luật.

***Trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt chị Trần Thị Mỹ D không có yêu cầu gì thêm.

*Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHV ngày 11/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Thùy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy T đã khai nhận hành toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 13/12/2018, tại tiệm cắt tóc, gọi đầu D ở thôn L2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thùy T đã có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có ốp lưng màu đen của chị Trần Thị Mỹ D, có giá trị 4.689.000 đồng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” cho hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 13/12/2018, tại tiệm cắt tóc, gội đầu D ở thôn L2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thùy T đã có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có áp lưng màu đen của chị Trần Thị Mỹ D trị giá 4.689.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại cũng đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thùy T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, tài sản trộm cắp không lớn và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các

bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với những người bị hại là chị Trần Thị Mỹ D tại phiên tòa vắng mặt song trong quá trình điều tra đã được các bị cáo bồi thường và nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] *Về tang vật vụ án:* Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, có áp lưng màu đen, số sê ri: FK1NI27EG5QJ, IMEI: 354386064913697, qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang xác định chủ sở hữu là chị Trần Thị Mỹ D nên đã trả lại cho chị D theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám – bạc, biển số 43S5-5415, qua quá trình điều tra xác minh bị can Nguyễn Thị Thùy T lấy xe này tại nhà chồng để đi làm tóc, xe này do em chồng là Dương Thị Phương L (Sinh năm: 1985, trú: phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng) mua lại. Tuy nhiên, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe này chủ xe là bà Nguyễn Thị N2 (Sinh năm: 1961, trú: phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng), theo lời trình bày của bà N2, bà mua mới xe này vào năm 2006 thì đến năm 2011 bà N2 đã bán lại xe mô tô cho chủ tiệm sửa xe A ở đường Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Qua làm việc với anh Nguyễn Chí T6 (Sinh năm: 1969, trú: phường H2, quận C, thành phố Đà Nẵng) là chủ tiệm sửa xe A thì anh T6 khai, không rõ có mua hay bán xe mô tô biển số 43S5-5415 cho ai hay không và cũng không lưu lại giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã đăng báo thông tin chiếc xe này để tìm chủ sở hữu nên chiếc xe này tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 14/5/2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy T cho UBND phường phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp

bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND h. Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải